TÒA ÁN NHÂN DÂN TX . PHÚ MỸ **TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 40/2019/HSST
Ngày 03-04-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ PHÚ MỸ
TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU

- T phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lương Thị Thanh Hảo
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đinh Công Trường
Bà Đỗ Thị Minh Thúy

- Thư ký phiên tòa: Ông Huỳnh Thanh Trà – Thư ký của Tòa án nhân dân thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu tham gia phiên toà: Ông Đặng Quang Nam - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 04 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Phú Mỹ, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 35/2019/HSST ngày 06 tháng 03 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 37/2019/QĐXXST- HS ngày 18 tháng 03 năm 2019, đối với bị cáo:

Nguyễn Minh T (tên gọi khác: T), sinh ngày 18-10-1982 tại Bà Rịa – Vũng Tàu; nơi đăng ký HKTT và nơi ở: Số X Hà Huy Tập (số mới Y), khu phố X, phường P, thành phố B, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; nghề nghiệp: không; trình độ văn hoá: 5/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Thiên Chúa; quốc tịch:Việt Nam; con ông Nguyễn Đình B (chết) và bà Bùi Thị N; vợ: Bùi Thị Thanh H, có hai con sinh năm 2011 và 2012; Tiền sự - Tiền án: không; bị bắt ngày 08 tháng 12 năm 2018, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (có mặt).

Người bị hại: Công ty cổ phần Đ – Người đại diện hợp pháp: Trần Văn T, sinh năm 1983; nơi cư trú: Xã T, phường P thị xã P, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (vắng mặt).

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Bùi Thị Thanh H, sinh năm 1978; nơi cư trú: Số X Hà Huy Tập (số mới Y), khu phố X, phường P, thành phố B, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (có mặt).

Người làm chứng:

1. Trần Văn H, sinh năm 1988; nơi cư trú: Xóm X, xã C, huyện T, tỉnh Nghệ An (vắng mặt).

2. Nguyễn Văn D, sinh năm 1993; nơi cư trú: Xã T, thị xã P, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Tối ngày 09-07-2018, khi Nguyễn Minh T đi qua bãi cát của Công ty cổ phần Đ tại thôn N, xã T, thị xã P, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu phát hiện bên trong có nhiều xe tải, không có người trông coi nên nảy sinh ý định trộm cắp các bình ắc quy của xe.

T về nhà mang theo 01 kìm cộng lực, 01 kìm nhỏ, rồi điều khiển xe mô tô biển số 72T1 -7938 quay lại Công ty cổ phần Đ vào lúc 21 giờ 30 phút cùng ngày. T dựng xe sát tường rào, trèo vào trong đến chỗ gắn 02 bình ăc quy của xe tải biển số 72C-106.15. Khi T đang dùng kìm tháo ắc quy, thấy có người nên T bỏ ra ngoài thì bị bảo vệ phát hiện bắt giữ T cùng vật chứng.

Kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá xác định: 02 bình ắc quy hiệu Solite loại 12V -150Ah trị giá 4.800.000 đ.

Bản cáo trạng số 48/CT-VKS ngày 04-03-2019, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu truy tố Nguyễn Minh T về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi bị cáo thực hiện đủ yếu tố cấu T tội " Trộm cắp tài sản". Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h,i ,s khoản 1 Điều 51; Điều 57; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015; xử phạt bị cáo mức án từ 06 tháng đến 09 tháng tù.

Quá trình điều tra cũng như tại phiên toà, bị cáo T khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như nội dung bản cáo trạng và ý kiến luận tội của Viện kiểm sát, công nhận Viện kiểm sát truy tố đúng tội danh; bị cáo không có ý kiến gì tự bào chữa cho hành vi phạm tội của mình, chỉ xin HĐXX xem xét giảm nhẹ một phần mức án.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các chứng cứ, tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra thị xã Phú Mỹ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phú Mỹ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo xác định vào tối ngày 9-07-2018 đã lén lút thực hiện hành vi trộm cắp 02 bình ắc quy hiệu Solite loại 12V -150Ah của Công ty cổ phần

Đ với tổng trị giá tài sản 4.800.000 đ, tuy nhiên bị cáo chưa kịp chiếm đoạt được tài sản thì đã bị phát hiện. Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và các đương sự khác, phù hợp với biên bản tạm giữ vật chứng, kết quả định giá và các tài liệu chứng cứ khác đã được các cơ quan tiến hành tố tụng thu thập trong hồ sơ vụ án và thẩm tra lại tại phiên tòa. Hành vi bị cáo thực hiện đủ yếu tố cấu T tội " Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015.

[3] Xét tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi phạm tội bị cáo đã gây ra là nguy hiểm cho xã hội; xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của tổ chức, ảnh hưởng xấu trật tự an ninh tại địa phương. Bị cáo nghiện ma túy, sau khi xảy ra vụ án đã bỏ trốn và bị bắt theo quyết định truy nã. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo mức án tương ứng với hành vi phạm tội, tương ứng với đặc điểm nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; nhằm giáo dục cải tạo riêng đối với bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội chưa đạt; chưa gây thiệt hại về mặt vật chất; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; T khẩn khai báo, ăn năn hối cải; nên xem xét giảm cho bị cáo một phần hình phạt.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Người đại diện hợp pháp của Công ty cổ phần Đ không yêu cầu gì thêm về trách nhiệm dân sự đối với bị cáo, nên HĐXX không xem xét.

[6] Về xử lý vật chứng:

- 01 xe mô tô hiệu SEEYES, số loại 100, màu đỏ trắng, biển số 72T1 -7938, số khung CG2NG81 013803, số máy VUMY0150FMG261803, không kính, có bửng, đã cũ, không còn hoạt động được; là tài sản thuộc quyền sử dụng hợp pháp của chị Bùi Thanh H (vợ bị cáo). Tại phiên tòa, chị H xác định không biết bị cáo sử dụng xe làm phương tiện tội phạm, nên xin được trả lại xe mô tô trên, tự nguyện sửa chữa hư hỏng, không yêu cầu gì đối với bị cáo. Xét yêu cầu của chị H có căn cứ, nên trả lại chiếc xe trên cho chị H.

- 01 kìm cộng lực dài 45 cm, tay cầm màu xanh dài 12 cm, đã cũ; 01 kìm dài khoảng 15,5 cm, tay cầm màu đỏ nhạt dài khoảng 10 cm, đã cũ; bị cáo sử dụng làm phương tiện phạm tội, không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

[8] Về án phí : Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Minh T phạm tội " Trộm cắp tài sản".

2. Áp dụng : Khoản 1 Điều 173; điểm h, i ,s khoản 1 Điều 51; Điều 57; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015; xử phạt Nguyễn Minh T 01 (một) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 08 tháng 12 năm 2018.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

- Tịch thu tiêu hủy 01 kìm cộng lực dài 45 cm, tay cầm màu xanh dài 12 cm, đã cũ; 01 kìm dài khoảng 15,5 cm, tay cầm màu đỏ nhạt dài khoảng 10 cm, đã cũ;

- Trả lại chị Bùi Thanh H 01 xe mô tô hiệu SEEYES, số loại 100, màu đỏ trắng, biển số 72T1 -7938, số khung CG2NG81 013803, số máy VUMY0150FMG261803, không kính, có bửng, đã cũ, không còn hoạt động được.

Vật chứng nêu trên Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Phú Mỹ quản lý theo Biên bản giao nhận vật chứng số 56 ngày 02-04-2019.

4. Án phí: Bị cáo phải nộp 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo, đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án; đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết công khai để yêu cầu Toà án cấp trên xét xử lại vụ án theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Lương Thị Thanh Hảo

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- VKSND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- Công an tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (PV27);
- Sở Tư pháp tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- VKSND thị xã Phú Mỹ;
- Công an thị xã Phú Mỹ;
- Thi hành án dân sự thị xã Phú Mỹ;
- Nhà tạm giữ Công an thị xã Phú Mỹ;
- Ủy ban nhân dân cấp xã nơi bị cáo cư trú;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.